

Hòa An, ngày 21 tháng 12 năm 2022

Số: 60/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nông Văn L, sinh năm 1992;

Bị đơn: **Chị Đàm Thị Th, sinh năm 1995;**

Cùng địa chỉ: Xóm Tân C, xã Dân Ch, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nông Văn L và chị Đàm Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn L và chị Đàm Thị Th tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Các đương sự xác nhận vợ chồng có 02 (Hai) con chung:

+ Nông Thị Thùy Tr, sinh ngày 13/9/2013;

+ Nông Thế Tr, sinh ngày 04/11/2016.

Hai bên đương sự thỏa thuận, sau khi ly hôn anh Nông Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Đàm Thị Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000,đ (Một triệu đồng)/tháng, tổng cộng 2.000.000,đ (Hai triệu đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, kể từ ngày 01/01/2023.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Cả hai bên đương sự cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nông Văn L phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn nhưng thuộc diện đồng bào thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Đàm Thị Th cũng thuộc diện đồng bào thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng không có đơn xin miễn án phí mà tự nguyện chịu án phí nên chị Th phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi hai con chung. Tổng cộng chị Thảo phải chịu 225.000,đ (*Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Dân chủ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Lục Thị Út